



UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2024-2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 233../QĐ-CDYT ngày 30 tháng 8 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Lâm Đồng)

I. KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO HỌC KỲ 1 (2024 - 2025):

1. Các ngày nghỉ lễ, tết trong học kỳ

STT	Lễ, tết	Số ngày nghỉ	Ghi chú
1	Lễ Quốc khánh 2/9	04	31/8/2024 - 03/9/2024
2	Tết dương lịch	01	01/01/2025 (Tuần 19)
3	Tết nguyên đán	3 Tuần	Từ ngày 20/01/2025 - 09/2/2025

2. Kế hoạch đào tạo (Từ ngày 26/8/2024 đến ngày 09/2/2025)

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Số tuần	Ghi chú	Đơn vị phụ trách
1	Sinh hoạt công dân đầu năm	26/8/2024-01/9/2024	01 Tuần	Tất cả các lớp	Thực hiện theo kế hoạch Phòng Đào tạo - Công tác sinh viên
2	Học Giáo dục quốc phòng - An ninh	09/9/2024-22/9/2024	02 Tuần	Lớp CD Dược 9; CĐDD 13; CĐ PHCN 4; CD XNYH 4	Phòng Đào tạo - Công tác sinh viên + ĐH Đà Lạt
3	Học Lý thuyết, thực hành, Thực tập Bệnh viện	04/9/2024-29/12/2024	17 Tuần	Tất cả các lớp	Khoa Điều dưỡng - Kỹ thuật Y học; Khoa Y - Dược
4	Ôn thi và thi kết thúc môn học	30/12/2024-19/01/2025	03 Tuần	Tất cả các lớp	Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng

II. KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO HỌC KỲ 2 (2024-2025):

1. Các ngày nghỉ lễ trong học kỳ

STT	Lễ, tết	Số ngày nghỉ	Ghi chú
1	Giỗ tổ Hùng Vương	01	Ngày 7/4/2025 (Tuần 9)
2	Nghỉ lễ 30/4 và 1/5	02	(Tuần 12)

2. Kế hoạch đào tạo (Từ ngày 10/02/2025 đến ngày 24/8/2025)

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Số tuần	Ghi chú	Đơn vị phụ trách
1	Học Lý thuyết, thực hành, Thực tập Bệnh viện	10/02/2025 - 15/6/2025	18 Tuần	Tất cả các lớp	Khoa Điều dưỡng - Kỹ thuật Y học; Khoa Y - Dược
2	Ôn thi và thi kết thúc môn học	16/6/2025 - 06/7/2025	03 Tuần	Tất cả các lớp	Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng
3	Nghỉ hè + học kỳ phụ	07/7/2025 - 24/8/2025	7 Tuần	Tất cả các lớp	



TIỀN ĐỘ ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY - NĂM HỌC 2024 - 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 233/QĐ-CDYT ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Y tế Lâm Đồng)

HỌC KỲ II

Tháng 02/2025		3						4					5				6				7					8		
Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
Từ ngày đến ngày	10	17	24	3	10	17	24	31	7	15	22	29	5	12	19	26	2	9	16	23	30	7	14	21	28	4	11	18
	16	23	2	9	16	23	30	6	14	21	28	4	11	18	25	1	8	15	22	29	6	13	20	27	3	10	17	24
CĐ DƯỢC 10	Tin học (1-2); Tiếng Anh (2-2); Giải phẫu sinh lý - Bệnh học 2 (2-1); Thực vật dược (2-1); Hóa phân tích (1-2); Dược lý 1 (2-3)																											
CĐ ĐIỀU DƯỠNG 14	Chỉnh trị (5-0); GDTC (0-2); Tiếng Anh (2-2); GT-GDSK trong THDD (1-1); KSNK - ATNB và CCBB (1-1); ĐDCS I (1-1)																											
CĐ KTPHCN 5	Tin học (1-2); Tiếng Anh 2 (2-2); Giải phẫu sinh lý - Bệnh học 2 - Dược lý (3-1); KSNK và ATNB - Điều dưỡng cơ bản và cấp cứu ban đầu (1.5-1.5); Quá trình phát triển con người (2-0)																											
CĐ KTXNYH 5	Tin học (1-2); Tiếng Anh 2 (2-2); Giải phẫu sinh lý - Bệnh học 2 - Dược lý (3-1); Điều dưỡng cơ bản và cấp cứu ban đầu (1-2); Hóa phân tích (1-2)																											
CĐ Y SỸ ĐA KHOA 1	Tiếng Anh (2-2); Sự hình thành bệnh tật và quá trình phục hồi (2-1); Tâm lý người bệnh - Y đức (2-0); Giao tiếp - GDSK trong TH y khoa (1-1); Môi trường và sức khỏe (2-0); Kỹ thuật điều dưỡng (0-2); Lâm sàng Kỹ thuật điều dưỡng (0-2)																											
CĐ DƯỢC 9	KT Marketing Dược (1-3); Sử dụng thuốc 1 (2-1); Dược lâm sàng (2-1.5); BC - SDH - KN & BQT 2 (2-1.5); Pháp luật (2-0)																											
CĐ ĐIỀU DƯỠNG 13	CSSK người lớn II (2-1); CSSK người lớn III (2-2); Chăm sóc sức khỏe phụ nữ - bà mẹ - gia đình (2-1)												TTBV CSSK NL I, II (0-5); TTBV CSSKNL III (0-2)															
CĐ KTPHCN 4	Các phương thức điều trị bằng vật lý và quản lý khoa phòng (1-1); Y học cổ truyền (1-1); Xoa bóp trị liệu (1-1); Vận động trị liệu và Hoạt động trị liệu (1-1.5); VLTL-PHCN các bệnh về khớp (1-1); Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng bệnh thần kinh cơ (1-1)												Thực tập bệnh viện 1 (0-4)															
CĐ KTXNYH 4	Pháp luật (2-0); Huyết học tế bào (1.5-1); Vi sinh y học 2 (3-0); Hóa sinh (3-1); Kỹ sinh trùng 1 (1-1); Kỹ thuật xét nghiệm chất độc (3-0); Bảo đảm và kiểm tra chất lượng xét nghiệm (1-1)																											
CĐ DƯỢC 8	Bảo đảm CLT (2-1); Môn tự chọn (2-4)												Thực tế ngành (0-6)															
CĐ ĐIỀU DƯỠNG 12	Chăm sóc người bệnh Hồi sức tích cực và chống độc (2-0); Quản lý Điều Dưỡng (0-1); Nghiên cứu điều dưỡng (0-1.5); Chăm sóc sức khỏe cộng đồng (0-1); Môn học tự chọn (2-0)												THBV CSNBHSTCCĐ (0-2); Thực tế cộng đồng (0-2); TTBV Môn học tự chọn (0-1)				Thực tập lâm sàng nghề nghiệp (0-3)											
CĐ KTPHCN 3	PHCN dựa vào cộng đồng (1-1); Môn tự chọn (2-2);												Thực tập bệnh viện 3 (0-4)				Thực tế tốt nghiệp (0-6)											
CĐ KTXNYH 3	Thực hành xét nghiệm 2 (0-6); Môn tự chọn (0-3)												Thực tế tốt nghiệp (0-6)															
Y SĨ 25	Tin học (1-1); Phục hồi chức năng (1-0); Môn tự chọn (1-1); Y học cổ truyền (2-1)												TTLS Nhiễm (0-2); TTLS YHCT (0-2); TT Cộng đồng (0-2)				TT TỐT NGHIỆP (0-2)											

ÔN THI VÀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

NGHỈ HÈ & HỌC KỲ PHỤ

ÔN THI VÀ THI
KẾT THÚC HỌC
PHẦN

NGHỈ HÈ &
HỌC KỲ PHỤ

CĐ KTXNYH 3	Huyết học đông máu (2-1); Huyết học truyền máu (2-1); Hóa sinh lâm sàng (0-2); Kỹ sinh trùng 2 (1-1); Thực hành xét nghiệm 1 (0-6)		
Y Sĩ 25	Thực tập lâm sàng Nội khoa (0-3), Thực tập lâm sàng Ngoại khoa (0-3), Thực tập lâm sàng Sản phụ khoa (0-3), Thực tập lâm sàng Nhi khoa (0-3), Tiếng anh (1-2)		

GHI CHÚ	Học lý thuyết tại trường
	Học Giáo Dục Quốc Phòng - An ninh
	Ôn và thi kết thúc học phần
	Lâm sàng bệnh viện
	Nghỉ tết nguyên đán

